

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

/ANNUAL REPORT

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX
Năm /Year: 2019

I. Thông tin chung/ General information

1. Thông tin khái quát/ General information

- Tên giao dịch tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX**
- *Trading name:* PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY
- Tên viết tắt: PJTACO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/*Certificate of business registration No:* 0301825283, cấp lần đầu ngày 30/9/1999, thay đổi lần thứ 21 ngày 18/05/2018.
- *Vốn điều lệ/ Charter capital:* 153.604.780.000 đồng (Một trăm năm mươi ba tỷ, sáu trăm lẻ bốn triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng)
- *Vốn chủ sở hữu/ Owner's capital:* 222.282.024.846 đồng
- *Địa chỉ/Address:* Tầng 7, tòa nhà số 322 Điện Biên Phủ, P.22, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM.
- *Điện thoại:* 028.8991101; *Fax:* 028.35121775, *Website:* pjtaco.petrokimex.com.vn
- *Mã cổ phiếu /Securities code :* PJT
- *Quá trình hình thành và phát triển/ Foundation and development process:*
 - + Công ty được thành lập theo Quyết định số: 151/1999/QĐ-TTg ngày 09/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Xí nghiệp Sửa chữa và vận tải xăng dầu đường sông thành Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex với vốn điều lệ là 13,5 tỷ đồng.
 - + Năm 2003, công ty đã tăng vốn điều lệ lên 14,596 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam chiếm 35% vốn điều lệ.
 - + Năm 2004, vốn điều lệ của công ty là 19,370 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam chiếm 51,21% vốn điều lệ.
 - + Năm 2006, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 35 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam chiếm 51,21% vốn điều lệ.
 - + Ngày 28/12/2006, 35 triệu cổ phiếu của Công ty (PJT) được niêm yết tại Trung tâm giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.
 - + Năm 2008, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 70 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam chiếm 51,21 % vốn điều lệ.
 - + Năm 2009, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 84 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam (Năm 2012 là Tập đoàn xăng dầu Việt Nam) chiếm 51,21 % vốn điều lệ.
 - + Năm 2013, vốn điều lệ Công ty là 96.599.020.000 đồng, trong đó Tập đoàn xăng dầu Việt Nam chuyển giao quyền quản lý vốn Nhà nước cho Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex (Tập đoàn XD Việt Nam), Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex trở thành cổ đông chi phối

với tỷ lệ sở hữu cổ phần là 51,21 % vốn điều lệ.

+ Năm 2014, vốn điều lệ Công ty tăng lên 108.172.380.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex sở hữu tỷ lệ cổ phần là 51,22 % vốn điều lệ.

+ Năm 2017, vốn điều lệ Công ty tăng lên 153.604.780.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex sở hữu tỷ lệ cổ phần là 51,22 % vốn điều lệ.

- Các sự kiện khác/*Other events*:

Bên cạnh việc duy trì các hoạt động kinh doanh truyền thống như sửa chữa tàu, đóng tàu và vận tải xăng dầu đường sông nội địa và quốc tế (Campuchia). Năm 2000, Công ty tiến bước vào thị trường vận tải xăng dầu ven biển. Đây là một quyết định mang ý nghĩa đột phá, nhờ đó Công ty đã có những bước phát triển mạnh cả về lượng và về chất. Đến nay, Công ty đã sở hữu, quản lý khai thác đội tàu sông biển chở dầu với sức chở gần 49.000 tấn đạt tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật quốc tế.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ *Lines and locations of the business*:

- Ngành nghề kinh doanh/*Lines of the business*:

+ Vận tải xăng dầu đường biển;

+ Vận tải xăng dầu đường thủy nội địa và Campuchia;

+ Ngành kinh doanh dịch vụ cơ khí và xử lý chất thải nhiễm dầu;

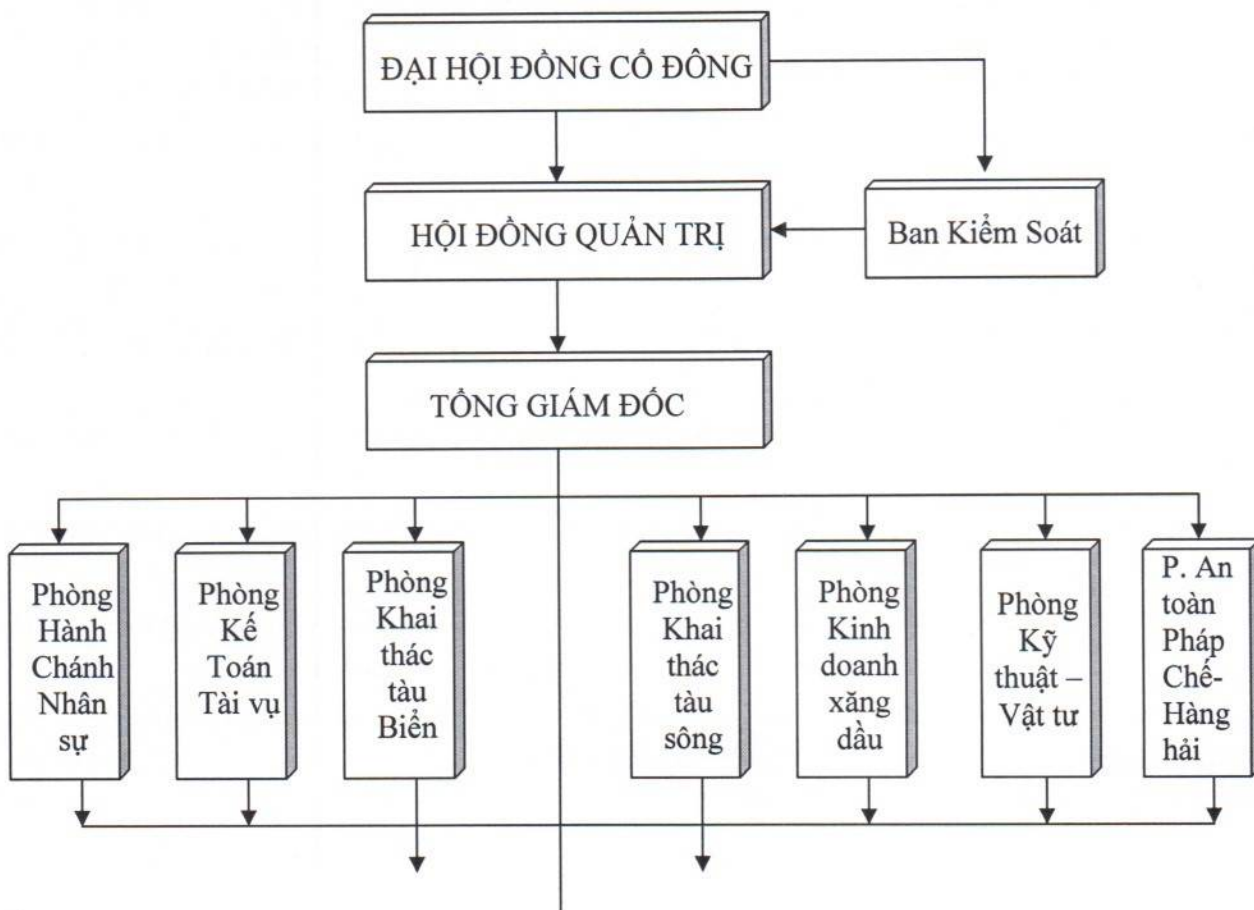
+ Ngành dịch vụ thương mại: cung ứng nhiên liệu, bunker tàu Việt Nam và Quốc tế.

- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: Đường thủy nội địa, đường thủy quốc tế (Campuchia), vùng biển Việt Nam và khu vực Đông nam Á.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ *Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

- Mô hình quản trị/ *Governance mode*

- Cơ cấu bộ máy quản lý/ *Management structure*.



Đội tàu biển

Đội tàu sông

Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại
Petrolimex (PSC)

- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*:
- + Tổng công ty Vận tải thủy Petrolimex (thuộc Tập đoàn xăng dầu Việt Nam) là cổ đông chi phối sở hữu 51,22 % Vốn điều lệ của Công ty.
- + Công ty con: Công ty TNHH một thành viên Đóng tàu và Thương mại Petrolimex
- Địa chỉ: 70 Đường 20, phường Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP.HCM
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sửa chữa, đóng mới các phương tiện thủy.
- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 10.000.000.000 đồng

4. Định hướng phát triển/ *Development orientations*

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty/ *Main objectives of the Company.*

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm tối đa hóa lợi ích cho cổ đông, doanh nghiệp và người lao động.
- Duy trì, phát triển uy tín, hình ảnh, thương hiệu PJTACO trên thị trường.
- Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của vận tải biển an toàn, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển cho tương lai tốt hơn.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term.*

a) Chiến lược phát triển công ty mẹ:

- Xây dựng và phát triển Công ty thành một doanh nghiệp có đội tàu sông biển đa dạng về trọng tải, chất lượng, nhân lực lành nghề, chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu của khách hàng và trở thành doanh nghiệp đứng đầu về vận tải nội địa và Campuchia, giữ vững thị phần và từng bước phát triển thị trường ven biển và cận hải.

- Củng cố, mở rộng quan hệ với các tổ chức, cá nhân là đối tác chiến lược về thị trường hàng hóa nội địa và quốc tế, tăng cường liên kết, mời gọi đầu tư. Để thực hiện được chiến lược phát triển, nâng quy mô của công ty lớn hơn hiện nay, Công ty đề ra giải pháp về thu hút đầu tư, liên doanh, liên kết các cổ đông có thế mạnh về thị trường, quản lý, nhân sự, thương hiệu,. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực, trình độ và công nhân có tay nghề cao.

- Công ty đã và đang duy trì thực hiện tốt Hệ thống quản lý an toàn theo tiêu chuẩn Bộ luật ISM Code của tổ chức hàng hải quốc tế, Công ước lao động hàng hải quốc tế MLC2006 để đáp ứng các yêu cầu quản lý của Nhà nước và của các cảng dầu quốc tế.

b) Chiến lược phát triển công ty con:

Duy trì Công ty PSC hoạt động ổn định, hiệu quả, an toàn mọi mặt và bảo toàn nguồn lực của Công ty trong điều kiện các xưởng cơ khí thuộc diện di dời theo quy hoạch của Thành phố Hồ Chí Minh.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability.

Là một công ty cổ phần hoạt động theo luật doanh nghiệp, Công ty luôn chú trọng đến nhân tố con người, xác định đây là yếu tố quan trọng giúp cho công ty phát triển, tuyển chọn những người có năng lực, trình độ và có tâm huyết với công ty. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, tuyển chọn người có năng lực trình độ, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ và lao động của công ty; chăm lo đời sống, điều kiện làm việc, thực hiện chế độ chính sách cho người lao động. Đồng thời Công ty tích cực tham gia các công tác xã hội, vì cộng đồng, xã hội.

5. Các rủi ro/ Risks:

- Vận tải đường thủy chịu tác động của điều kiện thiên nhiên như: mưa, bão, lũ lụt. Các yếu tố thiên nhiên diễn ra không tuân theo một quy luật nhất định nào. Đặc biệt trong điều kiện thời tiết khí hậu hiện nay có nhiều biến đổi bất thường. Trong quá trình vận chuyển đôi khi rủi ro đâm ra và trục trặc kỹ thuật vẫn có khả năng xảy ra. Các tàu biển hoạt động tương đối độc lập giữa vùng không gian rộng lớn, nếu xảy ra sự cố thì có thể việc cứu hộ, cứu nạn rất khó khăn. Đối tượng hàng hóa vận chuyển của Công ty là xăng dầu nên trị giá chuyên dụng và giá trị hàng hóa mà nó vận chuyển là rất lớn, các nguy cơ như cháy nổ, ô nhiễm môi trường nên nếu rủi ro xảy ra tổn thất là khôn lường.

- Để giảm thiểu nguy cơ hàng hải đồng thời kịp thời khắc phục kịp thời những rủi ro, tổn thất nếu xảy ra, Công ty thực hiện hiện đại hoá, nâng cao chất lượng các đội tàu, thực hiện chính sách quản lý an toàn theo Bộ luật ISM Code và thực hiện mua bảo hiểm cho con người, đội tàu, hàng hóa và môi trường.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ Yearly Operations

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations

- Năm 2019, trong bối cảnh phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, Công ty đạt được nhiều thành tựu trên tất cả các mặt hoạt động, hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận đạt mức tăng trưởng 5%; không xảy ra sự cố mất an toàn về con người, tài sản, hàng hóa và môi trường; bảo đảm việc làm, thu nhập và các chế độ khác cho người lao động; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước; quản lý tài chính minh bạch, an toàn và hiệu quả.

- Đội tàu Công ty được quản lý và giám sát trên cơ sở tuân thủ các yêu cầu của cơ quan đăng kiểm, phù hợp với yêu cầu quy phạm kỹ thuật của các hãng dầu trong nước và quốc tế.

- Những kết quả đã đạt được có nhiều nguyên nhân, nhưng quan trọng nhất là nhờ có sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT và sự nỗ lực cố gắng, trách nhiệm cao của Ban TGD và tập thể cán bộ, nhân viên, lao động trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ Implementation situation/actual progress against the plan:

2.1. Kết quả kinh doanh hợp nhất:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	TỶ LỆ	
					TH/KH 2019	TH 2019/ TH2018
1	Tổng doanh thu thuần	Tr.đg	597.210	678.449	114%	108%
2	Lợi nhuận trước thuế	"	40.200	42.294	105%	92%
3	Lợi nhuận sau thuế	"	32.160	33.543	104%	92%
4	Nộp Ngân sách	"	33.870	49.226	145%	182%
5	Thu nhập bình quân	“	10.608	13.216	125%	100%
6	Vốn điều lệ	“	153.605	153.605	100%	100%
7	Tỷ suất LNST/Vốn ĐL	%	20,9	21,8	104%	92%
8	Cổ tức	%	12	KH là 12%	100%	80%

2.2. Những yếu tố thuận lợi và khó khăn:

a) Thuận lợi:

- Công ty nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty vận tải thủy Petrolimex, đồng thời được sự tín nhiệm của các đơn vị trong và ngoài hệ thống Petrolimex đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty về nguồn hàng và thuận lợi cho công tác điều động tàu hợp lý đã đem lại hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Ban lãnh đạo Công ty thống nhất trong chỉ đạo, lãnh đạo các mặt hoạt động của Công ty; Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết, quyết định phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất; Tổng giám đốc đã chỉ đạo, điều hành Công ty một cách quyết liệt, khoa học, tận dụng các cơ hội, lợi thế của Công ty, đề ra các giải pháp kinh doanh hiệu quả.

- Công tác khai thác đội tàu thực hiện tương đối tốt với hệ số ngày tàu vận doanh đạt tỷ lệ cao; các lĩnh vực kinh doanh khác ngoài vận tải đều đạt vượt kế hoạch góp phần gia tăng lợi nhuận chung. Công ty đã kiểm soát tốt các chi phí và định mức chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

b) Khó khăn:

- Thị trường cung ứng xăng dầu ngày càng bị chia nhỏ bởi sự gia tăng các đầu mối, thương nhân phân phối; Tập đoàn và đối tác ngoài Petrolimex của Công ty bị cạnh tranh, giảm sản lượng, nhất là thị trường Campuchia.

- Nhu cầu vận chuyển xăng dầu đường thủy tăng trưởng chậm, sản lượng xăng dầu nhập khẩu giảm còn khoảng 30%, còn lại khoảng 70% nguồn cung đến từ 2 Nhà máy lọc dầu trong nước (DQR và NSR). Đội tàu viễn dương, cận hải khai thác tham gia vào thị trường ven biển nội địa dẫn đến nguồn cung tàu vận chuyển nội địa ngày càng cao, cạnh tranh giữa các hãng tàu ngày càng gay gắt, gây áp lực và thách thức cho công tác khai thác và tìm kiếm nguồn hàng vận chuyển.

- Các Công ước hàng hải quốc tế có hiệu lực gây sức ép cho Công ty buộc phải tăng chi phí đầu tư bổ sung công nghệ cho đội tàu.

- Văn phòng làm việc và nhà xưởng, ụ sửa chữa tàu tại Thủ Đức trong diện phải di dời theo chủ trương của UBND TP.Hồ Chí Minh do đó ảnh hưởng đến hoạt động lĩnh vực cơ khí sửa chữa, đóng mới phương tiện.

3. Tổ chức và nhân sự/*Organization and Human resource*

3.1. Danh sách Ban điều hành/*List of the Board of Directors:*

+ Bà **ĐẶNG THỊ XUÂN HƯƠNG**: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 03/03/1968
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thuận An, Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : C24/7 tổ 9 KP 2, P. Tăng Nhơn Phú A, Q. 9 HCM
- Số điện thoại liên lạc : 028.38405249, 0903625165
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế - Tài - Ngân
- Quá trình công tác :
 - + Từ 1990 -1995 : Công tác tại Phòng Kế toán Xí nghiệp sữa chữa thuộc Công ty VITACO
 - + 1995 – 1999 : Công tác tại Phòng kế toán Xí nghiệp vận tải xăng dầu đường sông thuộc Công ty VITACO
 - + 1999-T12/2009 :Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex
 - + T12/2009 - T6/2016: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Cty, từ tháng 2/2015 thôi kiêm Kế toán trưởng Cty.
 - + Từ 01/07/2016 đến nay: Tổng Giám đốc Cty
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Số lượng sở hữu cổ phần : 58.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,38%

+ Ông **BÙI HOÀNG HÀO**: Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06-06-1960
- Nơi sinh: Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 96 Bùi Văn Ba, P.Tân Thuận Đông, Q7, TP.HCM
- Quê quán: Quảng Nam
- Số ĐT liên lạc: 028.38991101 - 0932189202
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Lao động - Tiền lương.

Quá trình công tác:

- + Từ 01/1984 đến 04/1987 - Chuyên viên phòng Tổ chức – Hành chính Công ty vận tải nhiên liệu VITACO
- + Từ 5/1987 đến 09/ 1992 - Trưởng ban nhân chính, Xí nghiệp dịch vụ đóng tàu Bình Chánh, VITACO
- + Từ 10/1992 đến 09/1995 - Phó trưởng phòng Tổ chức - Hành Chánh xí nghiệp sửa chữa và vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex
- + Từ 10/1995 đến 03/2004 - Phó trưởng phòng Tổ chức - Hành Chánh công ty CP. vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex
- + Từ 04/2004 đến T4/2017 - Trưởng phòng Tổ chức – Hành chánh công ty CP. Vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex PJTACO.
- Phó Tổng Giám đốc kiêm trưởng phòng Hành chánh – Nhân sự Công ty
Đến tháng 7/2017 thôi kiêm Trưởng phòng HCNS
- Chức vụ công tác hiện nay Phó Tổng Giám đốc Công ty, Chủ tịch Công đoàn.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Số lượng sở hữu cổ phần : 25.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,16%

+ Ông ĐÀM TRỌNG NGHĨA: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15-10-1973
- Nơi sinh : Phường 28, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phường 28, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: số nhà 480/60A Bình Quới, Phường 28, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 028 38991101
- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy tàu thủy
- Quá trình công tác :
 - + T5/2004 – T5/2009 : chuyên viên kỹ thuật máy Phòng Công nghệ Đầu tư
 - + T5/2009 – T9/2009 : Phó phòng Công nghệ Đầu tư (nay đổi tên thành Phòng Kỹ thuật Vật tư của Công ty)
 - + T9/2009 – đến nay : Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật Vật tư
 - + T5/2011 – đến nay : được bổ nhiệm kiêm nhiệm Người phụ trách an toàn (DPA) của Công ty.
 - + Từ 03/02/2015 – 20/04/2016 : Ủy viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2010-2015.
 - + Từ 10/4/2018 - đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

- Số lượng sở hữu cổ phần : 51.490 cổ phiếu, tỷ lệ 0,33%

+ Ông NGUYỄN DUY HẢI: Phó Tổng Giám đốc Công ty.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15-01-1977
- Nơi sinh : Phường Cát Lái, Quận 2, TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phường Cát Lái, Quận 2, TP.Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: số nhà 439 Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q.2, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 028 38991101
- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - + T8/2000 – T3/2002 : chuyên viên kinh doanh
 - + T3/2002 – T9/2004 : Đi nghĩa vụ quân sự
 - + T2/2005 – T9/2009 : chuyên viên Phòng Khai thác tàu biển
 - + T9/2009 – T3/2011 : phụ trách phòng Khai thác tàu biển
 - + T3/2011 – T3/2016 : Trưởng phòng Khai thác tàu
 - + T4/2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Số lượng sở hữu cổ phần : 18.289 cổ phiếu, tỷ lệ 0,12%

3.2. *Những thay đổi trong ban điều hành/ Changes in the Board of Management: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(List the changes in the Board of Management of the year:*

- Ngày 30/01/2019, Hội đồng quản trị Quyết định giao nhiệm vụ/bổ nhiệm Ông Đàm Trọng Nghĩa – Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư Công ty giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty phụ trách kỹ thuật, vật tư, an toàn từ ngày 01/02/2019.

3.3. *Số lượng cán bộ, nhân viên/Number of staffs:*

- Số lượng lao động của Công ty tính đến ngày 31/12/2019 là 366 người, thu nhập bình quân 13.216.069 đồng (tăng 25% so với kế hoạch).

- Chất lượng đội ngũ thuyền viên từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu của kho cảng quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế như NM Lọc dầu Nghi Sơn, NM Lọc dầu Dung Quất, Kho Ngoại quan Vân Phong.

- Chính sách đối với cán bộ, nhân viên: Thực hiện đầy đủ các chế độ, quyền lợi cho người theo quy định của Nhà Nước và thu nhập của người lao động được trả theo năng suất lao động.

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/ Investment activities, project implementation:

4.1. *Các khoản đầu tư lớn/ Major investments:*

-

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 về kế hoạch đầu tư tàu vận tải giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 v/v phê duyệt dự án đầu tư tàu biển chở dầu dưới 10.000 DWT, HĐQT đã triển khai dự án đầu tư 1 tàu biển chở dầu, trọng tải dưới 10000 DWT. Tháng 9/2019, Công ty mua nhập khẩu 1 tàu dưới 10 tuổi, trọng tải 8804 DWT, trong đó vốn vay 70%, vốn chủ sở hữu 30%. Tàu mới đầu tư được đặt tên Long Phú 20 và chính thức đi vào khai thác Quý 4/2019.

- Các dự án khác như Long Phú 10 (2013), Long Phú 18 (2014), Long Phú 11 (2017) đều có hiệu quả, vốn vay và lãi vay được trả đúng tiến độ.

4.2. Các công ty con, công ty liên kết/ Subsidiaries, associated companies:

Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại Petrolimex là Công ty con do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ:

- Năm 2019, tiếp tục đà tăng trưởng, Công ty PSC hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch trọng yếu, đóng góp tích cực vào kết quả chung của toàn Công ty; không phát sinh nợ xấu, vốn đầu tư của Công ty mẹ được bảo toàn và phát triển;

- Công tác an toàn PCCN thực hiện tốt, bảo đảm an toàn lao động tuyệt đối.
- Người lao động được bảo đảm việc làm, thu nhập được tăng lên.

5. Tình hình tài chính/ Financial situation

5.1. Tình hình tài chính/ Financial situation

Chỉ tiêu/ Financial Figure	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản /Total asset	đồng	390.860.264.058	552.615.427.466	41,4%
Doanh thu thuần/Net revenue	"	626.315.058.110	678.448.556.371	8,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Profit from operating activities	"	44.159.829.624	36.009.767.460	-18,5%
Lợi nhuận khác/ Other profits	"	1.586.743.288	6.283.858.339	296,0%
Lợi nhuận trước thuế/ Profit before tax	"	45.746.572.912	42.293.625.799	-7,5%
Lợi nhuận sau thuế/ Profit after tax	"	36.357.576.970	33.543.078.116	-7,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ Payout ratio	"	15%	KH 12%	-20%

5.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Major financial benchmarks:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (Short term Asset/Short term debt)	1,23	0.49	
+ Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn <u>Short term Asset - Inventories</u> Short term Debt	0,78	0.30	

2. Chi tiêu về cơ cấu vốn/ capital structure Ratio			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	0,44	0,60	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	0.79	1,49	
3. Chi tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i>	18,7	18,4	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)	1,6	1,2	
4. Chi tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	5,8%	4,9%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	16,7%	15,1%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	9,3%	6,1%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)	7,1%	5,3%	

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.

6.1. Cổ phần/Shares:

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 15.360.478 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.360.426 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần hạn chế lưu hành theo quy định của pháp luật: 52 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure:

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 03/03/2020 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam – CN TP.HCM cung cấp.

STT	CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU SỞ HỮU		Ghi chú
		SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	
I	Cổ đông Nhà nước	0	0	
II	Cổ đông khác	15.360.478	100,00%	

- Cơ cấu cổ đông theo tính chất nguồn vốn:

STT	CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU SỞ HỮU		Ghi chú
		SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	
I	Trong nước	14.932.695	97,22%	
1	Tổ chức	8.244.592	53,67%	
2	Cá nhân	6.688.103	43,55%	
II	Nước ngoài	427.783	2,78%	
1	Tổ chức	295.115	1,92%	
2	Cá nhân	132.668	0,86%	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Change in the owner's equity: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ Transaction of treasury stocks: Không.

e) Các chứng khoán khác/ Other securities: Không.

7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ Report related impact of the Company on the environment and society

7.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Management of raw materials:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.*

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/ *The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization.*

7.2. Tiêu thụ năng lượng/ Energy consumption: Sử dụng tiết kiệm.

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/ *Energy consumption - directly and indirectly.*

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/ *Energy savings through initiatives of efficiently using energy.*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/ *The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives.*

7.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ *Water consumption (water consumption of business activities in the year):* Sử dụng tiết kiệm.

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ *Water supply and amount of water used.*

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/ *Percentage and total volume of water recycled and reused.*

7.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ Compliance with the law on environmental protection: Tuân thủ tốt, không để xảy ra các sự cố trong lĩnh vực này. Các tàu hoạt động đều được trang bị hệ thống lọc phân ly dầu nước trước khi thải ra môi trường theo quy định.

7.5. Chính sách liên quan đến người lao động/ Policies related to employees

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ Number of employees, average wages of workers.

Việc phân phối tiền lương cho người lao động được thực hiện công khai và dân chủ theo Quy chế Trả lương, thưởng của Công ty. Quy chế này được xây dựng để đảm bảo phù hợp với trình độ, kinh nghiệm và vị trí công việc của từng người, khuyến khích được cán bộ, lao động làm việc tích cực, sáng tạo. Tổng quỹ lương hàng năm được xác định trên cơ sở Đơn giá tiền lương được Hội đồng Quản trị phê duyệt hàng năm. Tiền lương hàng tháng luôn được trả đầy đủ, đúng thời gian. Hàng năm, Công ty có xét nâng bậc lương, hoặc chuyển ngạch lương cho người lao động hội đủ điều kiện theo qui định của Nhà nước và của Công ty. Các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động... được Công ty thực hiện theo đúng quy định, các trang thiết bị bảo hộ, an toàn cho người lao động đều được Công ty đáp ứng đầy đủ. Công ty cũng có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể, việc xét thưởng căn cứ vào thành tích trong lao động, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, có thành tích chống tiêu cực, trong thực hành tiết kiệm và chống tham ô, lãng phí.

Công ty luôn tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật nói chung và Luật lao động nói riêng trong mối quan hệ với người lao động. Tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty đều được lập hợp đồng lao động và hưởng đầy đủ các quyền lợi theo quy định của pháp luật - Tất cả hợp đồng đều được lập dựa trên cơ sở tự nguyện. Công ty luôn nỗ lực không ngừng để tạo ra một môi trường làm việc lành mạnh cũng như đảm bảo điều kiện tốt nhất về mặt kinh tế cho người lao động. Công ty có chính sách tiền lương, thưởng dựa trên hiệu quả công việc được xây dựng một cách toàn diện, tạo cơ hội công bằng để phát triển cho toàn thể cán bộ, lao động.

b) Hoạt động đào tạo người lao động/ Training employees

Do sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt và có sự chuyển dịch lao động từ ngành vận tải biển sang các ngành khác. Vì thế, việc tuyển dụng đúng người, giao đúng việc, đào tạo hợp lý sẽ giúp nâng cao chất lượng thực hiện công việc và nâng cao hiệu quả của công ty. Năm 2018 là một năm mà Công ty tiếp tục chú trọng vào công tác đào tạo cho cán bộ, sỹ quan, thuyền viên của công ty. Công ty chú trọng hoạt động đào tạo cho sỹ quan, thuyền viên để có đủ năng lực làm việc cho vị trí đang đảm nhiệm và sẵn sàng phát triển lên vị trí cao hơn cho những cá nhân có tiềm năng. Công ty duy trì nhiều hình thức đào tạo một cách linh hoạt phù hợp với từng lộ trình phát triển, từng vị trí công việc và phòng ban để nhằm đáp ứng các yêu cầu của hoạt động SXKD và thời đại 4.0.

7.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Report on responsibility for local community.

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng, địa phương nơi cư trú, Công ty tổ chức nhiều hoạt động thiện nguyện, ý nghĩa như tham gia các chương trình xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới cho huyện Cần Giờ - TP.HCM, tặng quà cho người nghèo Thị trấn Nhà Bè, đóng góp hỗ trợ xây nhà tình thương cho người lao động, ... Các chương trình thiện nguyện này diễn ra xuyên suốt với sự tham gia, đóng góp kinh phí của cán bộ, lao động và trở thành một nét văn hoá truyền thống của Công ty, thể hiện tinh thần tương thân tương ái, luôn chung tay vì cộng đồng của doanh nghiệp.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ *Report and assessment of the Board of Management*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Assessment of operating results*

1.1. Công tác tổ chức, quản lý, điều hành:

- Tăng cường hiệu quả công tác quản lý, điều hành Công ty trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật; theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, quy chế, định mức của Công ty;

- Căn trọng trong điều hành kinh doanh lĩnh vực mang tính rủi ro cao như mua bán xăng dầu;

1.2. Công tác cán bộ, lao động:

Thực hiện đồng bộ các giải pháp trong đào tạo, tuyển dụng, điều động, luân chuyển để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, sỹ quan, thuyền viên và bố trí/giao nhiệm vụ cho cán bộ, lao động, sỹ quan, thuyền viên phù hợp với trình độ và khả năng chuyên môn của từng người.

- Đổi mới phương thức tuyển dụng theo hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc; đổi mới cơ chế đánh giá năng lực, tinh giản gắn với định biên lao động theo vị trí việc làm tại từng đơn vị.

- Phối hợp với các trường chuyên ngành hàng hải để bồi dưỡng, huấn luyện về công tác an toàn, vetting tàu dầu; năm qua Công ty đã đào tạo được hơn 120 lượt cán bộ, sỹ quan, nhân viên, thuyền viên.

1.3. Công tác quản lý kỹ thuật, vật tư:

Cải tiến phương pháp quản lý kỹ thuật, vật tư: Đầu tư, trang bị đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin cho đội tàu, thực hiện chào giá thầu cạnh tranh trong mua sắm vật tư, phụ tùng, đầu tư, sửa chữa nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao tính chuyên nghiệp trong quản lý

1.4. Công tác quản lý an toàn, pháp chế hàng hải:

- Công ty đã thiết lập, duy trì thực hiện có hiệu quả Bộ sổ tay quản lý an toàn lao động mới tích hợp từ ISM Code và MLC2006.

- Công tác duy tu, bảo dưỡng, thay mới, cấp mới các trang thiết bị hàng hải, phòng cháy chữa cháy, an toàn, an ninh, cứu sinh, cứu hỏa; hệ thống công nghệ làm hàng, hệ thống thông tin liên lạc... được thực hiện theo các qui trình quản lý khoa học và tiết kiệm.

- Chủ động thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, buôn lậu. Năm qua, Công ty không để xảy ra sự cố lớn nào làm mất an toàn về con người và phương tiện.

1.5. Công tác quản lý tài chính kế toán:

- Soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 không có sai sót trọng yếu; Vốn kinh doanh của Công ty được bảo toàn và phát triển, không phát sinh nợ xấu, khó đòi.

- Chú trọng công tác kiểm soát rủi ro, tuân thủ theo đúng các chuẩn mực, qui định hiện hành về kế toán tài chính; tham gia vào quá trình đánh giá, rà soát, điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật để nâng cao hiệu quả.

2. Tình hình tài chính/ *Financial Situation* – Nợ phải trả/ *Liabilities*

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
A. Tình hình tài chính			
I. Tổng tài sản	đồng	390.860.264.058	552.6153.427.466
1. Tài sản ngắn hạn	"	94.099.170.179	76.940.088.561
2. Tài sản dài hạn	"	296.761.093.879	475.675.338.905
II. Tổng nguồn vốn	"	390.860.264.058	552.6153.427.466
1. Nợ phải trả	"	172.713.388.328	330.333.402.620
2. Vốn chủ sở hữu	"	218.146.875.730	222.282.024.846
B. Kết quả hoạt động kinh doanh	"		
1. Tổng doanh thu	"	630.886.917.650	687.987.821.477
2. Tổng chi phí	"	585.140.344.738	645.694.195.678
3. Tổng lãi (+), lỗ (-)	"	45.746.572.912	42.293.625.799
4. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	"	36.357.576.970	33.543.078.116
C. Các chỉ tiêu đánh giá khác			
1. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán chung	Lần	2,3	1,7
- Khả năng thanh toán hiện hành	"	1,23	0,49
- Khả năng thanh toán nhanh	"	0,78	0,30
2. Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	7,30%	6,23%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	"	5,80%	4,94%
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	11,70%	7,65%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	"	9,30%	6,07
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	"	23,67%	21,84%
3. Hệ số nợ (Nợ phải trả/Tổng tài sản)		0,44	0,60

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ *Improvements in organizational structure, policies, management.*

- Thay đổi cả về lượng và chất trên qui mô sản xuất kinh doanh của Công ty, chuyển đổi nhanh từ một doanh nghiệp vận tải đường sông thành một doanh nghiệp kinh doanh đa dạng, chuyên nghiệp gồm vận tải biển, vận tải đường sông, dịch vụ cơ khí đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy và xử lý chất thải cho ngành hàng hải.

- Chất lượng đội ngũ SQ-TV trên các tàu Công ty có sự tiến bộ; Hiệu quả khai thác, trình độ vận hành của thuyền viên từng bước được nâng lên..

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ *Development plans in the future*

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc, trẻ hóa đội tàu Công ty theo định hướng phát triển của Tập đoàn, Tổng Công ty và nhu cầu thị trường;

- Đầu tư trang thiết bị để chuẩn bị phương tiện đủ điều kiện tham gia vận chuyển đối với các dự án lọc hóa dầu trong nước đã và sắp đi vào hoạt động (NSR, DQR).

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) /*Explanation of the*

Board of Directors for auditor's opinions (if any): Không

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/
Assessment Report related to environmental and social responsibility of company:**

Thực hiện tốt trách nhiệm của Công ty về môi trường và xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty/Assessments of the Board of Management on the Company's operation

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty/ Assessments of the Board of Management on the Company's operation

- Những kết quả đạt được trong năm 2019 là kết quả tiếp bước của cả quá trình tích lũy và nỗ lực phấn đấu vượt khó của tập thể lãnh đạo, lao động Công ty. Đánh giá về mặt quản trị, Công ty đạt được các kết quả như sau:

- Công ty tiếp tục là một trong những đơn vị vận tải hoạt động có hiệu quả trong Tổng Công ty và Tập đoàn. Cơ cấu tổ chức bộ máy cơ bản phù hợp và đang được hoàn thiện. Chất lượng nhân sự từ cấp lãnh đạo, điều hành đến chuyên viên, sỹ quan, thuyền viên từng bước được đổi mới.

- Thị trường vận tải truyền thống được giữ vững, thị trường bên ngoài hệ thống Petrolimex được mở rộng hơn. Ngành kinh doanh xăng dầu hoạt động an toàn tài chính và hiệu quả. Ngành cơ khí đóng mới phương tiện thủy duy trì tốc độ tăng trưởng và có tích lũy.

- Duy trì thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp: Bộ luật ISM của tổ chức hàng hải quốc tế IMO, Công ước MLC2006 của tổ chức lao động hàng hải quốc tế ILO, Vetting sire tàu Long Phú 10, Long Phú 11, Long Phú 20 đủ điều kiện khai thác quốc tế.

- Công ty giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động quản lý điều hành trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực quản trị kinh doanh, kế toán tài chính theo thông lệ và các qui định của pháp luật phù hợp với thị trường; Triển khai đồng bộ việc áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình quản lý, kiểm tra, giám sát góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và quản trị rủi ro.

- Quan hệ cổ đông: Bảo vệ quyền và lợi ích của tất cả các cổ đông; Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật chứng khoán; Về cổ tức đã chi thanh toán cổ tức năm 2018 bằng tiền tỷ lệ 15%/vốn điều lệ (1500 đồng/cổ phiếu).

- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động trong toàn Công ty, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, xã hội.

- Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

+ Giải pháp quản lý, điều hành hợp lý nhưng tính hệ thống trong quản trị chưa đạt trình độ cao nên hiệu quả quản lý chưa đáp ứng kỳ vọng.

+ Trước yêu cầu hội nhập thị trường vận tải quốc tế ngày càng cao, sự cạnh tranh trong ngành vận tải ngày càng gay gắt, trong khi đó công tác đổi mới đội tàu theo hướng trẻ hóa, hiện đại hóa còn chậm, ảnh hưởng tới năng lực cạnh tranh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/ Assessment of Board of Directors on Board of Management's performance

825
NG
PH
AI X
CÔNG
TRO
ANH

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành.

- Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tích cực hoàn thiện hệ thống quản lý an toàn hàng hải, từng bước kiện toàn, đào tạo nguồn nhân lực, củng cố việc nắm bắt thị trường, linh hoạt trong việc đề ra các giải pháp điều hành kinh doanh, kiểm soát tốt chi phí, không phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi, vốn kinh doanh của Công ty được bảo toàn và phát triển.

- Tuy nhiên công tác quản lý ở một số lĩnh vực vẫn còn hạn chế như: Nguồn nhân lực của công ty mặc dù được tăng cường, bổ sung thêm nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; Nguồn lực tài chính chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư đổi mới đội tàu theo nhu cầu thị trường.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ *Plans, orientations of the Board of Directors:*

3.1. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, tài chính năm 2020:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2019	KẾ HOẠCH NĂM 2020	TỶ LỆ % KH2020/TH2019
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	678.449	687.693	101%
2	Lợi nhuận trước thuế	"	42.294	36.800	88
3	Lợi nhuận sau thuế	"	33.543	29.440	88
4	Nộp Ngân sách	"	49.226	11.699	24
5	Thu nhập bình quân	"	13.216	12.802	89
6	Vốn Điều lệ	"	153.605	153.605	100
7	Tỷ Suất LNST/Vốn ĐL	%	21,8	19	88
8	Cổ tức	%	Dự kiến 12%	10%	83

3.2. Các định hướng, giải pháp của HĐQT năm 2020:

- Năm 2020, điều kiện sản xuất kinh doanh dự báo có rất nhiều khó khăn và áp lực, nhất là mức độ ảnh hưởng của dịch Covid-19 tác động nghiêm trọng đến SXKD, Ban điều hành phải thực hiện xuyên suốt các chỉ đạo điều hành của HĐQT/TGD, tập trung đề ra các giải pháp giải tỏa áp lực, phát huy tối đa yếu tố mới tích cực, những thuận lợi để bù cho khó khăn.

- Kế hoạch năm 2020 được xây dựng trên cơ sở phân tích tình hình, các tài liệu, số liệu, đánh giá thuận lợi, khó khăn, của có loại trừ các yếu tố bất thường để xây dựng làm căn cứ xây dựng kế hoạch.

- Định hướng một số giải pháp:

+ Về vận tải: tiếp tục duy trì, bám sát Tập đoàn về hàng hóa, quan tâm công tác phối hợp giữa các đơn vị trong tập đoàn, Tổng công ty. Tổ chức tìm kiếm, mở rộng thị trường mới bù cho thị trường bị thu hẹp. Điều động đội tàu bằng phương án tối ưu trong điều kiện tàu hoạt động nhiều tuyến ngắn.

+ Về kinh doanh xăng dầu: có thị trường, có tiềm năng phát triển hơn nữa.

+ Về dịch vụ cơ khí: tập trung khai thác, mở rộng loại hình có nhiều lợi thế, mang lại lợi nhuận và có cơ hội phát triển, dùng những lĩnh vực kinh doanh nhiều rủi ro. Lợi nhuận ngành cơ khí sửa chữa và đóng mới phương tiện thủy phải tăng trưởng so với lợi nhuận kế hoạch 2019.

- Quản lý an toàn: tiếp tục thực hiện các giải pháp phù hợp và hiệu quả trong thời gian qua để duy trì và nâng cao chất lượng hơn nữa công tác quản lý an toàn mọi mặt của Công ty; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đội tàu, đặc biệt trong các dịp Lễ, Tết.

- Quan tâm thực hiện công tác đối ngoại, tiếp xúc, gặp gỡ đối tác, khách hàng trong và ngoài Tập đoàn.

- Tiết kiệm chi phí: tổ chức sử dụng tài chính hợp lý, quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư, sửa chữa, vật tư, tiết giảm chi phí văn phòng, công tác phí...

- Công tác đầu tư: Công ty đã và sẽ tiếp tục đầu tư đổi mới đội tàu phù hợp với nhu cầu thị trường và nguồn lực tài chính của Công ty để đảm bảo ổn định thị phần vận tải và phát triển

V. Quản trị công ty/*Corporate governance*:

1. Hội đồng quản trị/ *Board of Directors*

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị (HDQT): Hội đồng quản trị hiện tại gồm 04 thành viên

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ
01	Ông Đỗ Văn Long	Phụ trách HDQT, Trưởng nhóm đại diện vốn của Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex (từ ngày 01/12/2019)
02	Bà Đặng Thị Xuân Hương	Ủy viên HDQT, Tổng Giám đốc Công ty, Đại diện vốn của Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex.
03	Ông Đàm Trọng Nghĩa	Ủy viên HDQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty.
04	Ông Phan Văn Kỳ	Ủy viên HDQT.
	Ông Phạm Việt Khoa	Giữ chức vụ Chủ tịch HDQT Công ty kiêm nhiệm. Từ ngày 01/12/2019. Ông Phạm Việt Khoa thôi tham gia HDQT, thôi Chủ tịch HDQT Công ty để nhận nhiệm vụ khác theo đề nghị của cổ đông Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex.

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019:

- HDQT đã thực hiện tốt chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Các thành viên HDQT kiêm nhiệm vai trò trong Ban điều hành đã tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ của Công ty. Từ đó, HDQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty và có sự phối hợp tốt với Ban điều hành để đưa ra các quyết sách đúng đắn, khắc phục khó khăn, nỗ lực đạt kế hoạch đã đề ra

- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý, HDQT đã chỉ đạo, phối hợp với Ban điều hành tìm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ trưởng nhóm đại diện vốn của Tổng Công ty (PGT) đồng thời đại diện cho quyền và lợi ích của tất cả các cổ đông. Chủ tịch HDQT hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và

của Đại hội đồng cổ đông, cũng như việc quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đồng bộ, chất lượng và hiệu quả.

1.3. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;

Trong năm 2019, HĐQT có 07 phiên họp và có 11 lần lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản nhằm thông qua các ý kiến chỉ đạo và ban hành ban hành 19 nghị quyết và 47 quyết định để triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và những vấn đề chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT để chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của Công ty. Một số công việc chính như:

- Công tác kinh doanh: phê duyệt kế hoạch kinh doanh; điều chỉnh và bổ sung kế hoạch thanh lý tàu, mua sắm TSCĐ cho Công ty mẹ, Công ty con; chỉ đạo quản lý an toàn mọi mặt; xóa các khoản nợ khó đòi đã dự phòng hơn 10 năm,...

- Công tác đầu tư phát triển: đầu tư đóng mới tàu sông chở dầu 2000 tấn (Hàm Luông 18) và đưa vào khai thác, chỉ đạo rà soát, đánh giá kế hoạch đầu tư tàu giai đoạn 2015-2020 và tổ chức thực hiện dự án đầu tư tàu biển; công tác quy hoạch, phát triển và quản lý Công ty PSC;...

- Công tác tổ chức:

- + Hoàn thành tốt công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- + Hoàn thiện cơ cấu hệ thống quản trị Công ty: tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản lý nhiên liệu, các định mức kinh tế, kỹ thuật, tài chính;

- + Thay đổi cơ cấu tổ chức Ban Tổng giám đốc: 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc công ty.

- Công tác cán bộ:

Trong năm 2019, nhân sự HĐQT có sự thay đổi theo đề nghị của Cổ đông chi phối Tổng công ty vận tải Thủy Petrolimex và nghị quyết HĐQT:

- + Ông Phạm Việt Khoa thôi tham gia HĐQT, thôi chủ tịch HĐQT Công ty (do Cổ đông TCTy – cổ đông chi phối 51,22% thôi cử làm người đại diện);

- + Ông Đỗ Văn Long được HĐQT giao Phụ trách HĐQT chuyên trách kể từ ngày 01/12/2019 (thay cho ông Phạm Việt Khoa).

Quyết định này sẽ được báo cáo và trình ĐHĐCĐ 2020 phê duyệt.

- Chỉ đạo rà soát, đánh giá cán bộ, bổ sung quy hoạch cán bộ thuộc diện HĐQT quản lý trong giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo.

Nhân sự Ban điều hành:

- + Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Đỗ Văn Long – Phụ trách Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 01/12/2019.

- + Ông Đàm Trọng Nghĩa - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc công ty Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư Công ty làm Phó Tổng Giám đốc công ty kể từ ngày 01/02/2019 và đến tháng 8/2019, Ông Nghĩa thôi kiêm chức vụ Trưởng phòng KTVT.

1.4. Số thành viên HĐQT không điều hành: 01 người

- Ông Phan Văn Kỳ: cổ đông thể nhân

1.5. Các tiểu ban trong HĐQT:

- Ban Tổng hợp Nhân sự: chức năng tổng hợp, nhân sự, tài chính và thư ký cho hoạt động quản lý, giám sát của Chủ tịch HĐQT và HĐQT Công ty;

- Ban Kế hoạch và Đầu tư: tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác kế hoạch, kỹ thuật, an toàn và đầu tư.

- Hai tiểu ban trực thuộc HĐQT đã trình và được HĐQT thông qua Kế hoạch hoạt động năm 2019. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT và từng thành viên tiểu ban đã thực hiện tốt vai trò tham mưu, hỗ trợ cho HĐQT.

2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Members and structure of the Board of Supervisors: Có 03 thành viên trong đó 2 người không tham gia điều hành, là các ông:

- Ông Hoàng Anh Tuấn : Trưởng ban tỷ lệ nắm giữ cổ phần 0%
- Ông Phạm Ngọc Sinh : Kiểm soát viên tỷ lệ nắm giữ cổ phần 2,28%
- 01 người tham gia bộ máy điều hành của Công ty là Ông Trần Văn Trọng: Kiểm soát viên, Trưởng phòng Hành chính – Nhân sự Công ty, tỷ lệ nắm giữ cổ phần 0%

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát/Activities of the Board of Supervisors.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo điều lệ công ty và luật doanh nghiệp, thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty;

- Trưởng Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty và có ý kiến đề xuất kịp thời cho Hội đồng quản trị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors

3.1 Thù lao và các khoản lợi ích/remuneration and benefits:

Thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

- Đối với thành viên HĐQT không chuyên trách, mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS cụ thể như sau:

STT	Diễn giải	Số người	Số tiền đã chi thù lao năm 2019 (đồng)
1	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	05 (Tháng 12 chỉ còn 4 người)	402.000.000
2	BAN KIỂM SOÁT	03	184.320.000
	Tổng cộng	08	586.320.000

- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách hoặc kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành tại Công ty: hưởng lương theo Quy chế trả lương, thưởng Người quản lý Công ty.

- Lương của Phụ trách HĐQT chuyên trách (tháng 12/2019) hưởng theo mức lương của Chủ tịch HĐQT quy định tại Quy chế trả lương, thưởng Người quản lý Công ty: 48.000.000 đồng/tháng.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ Transactions of internal shareholders: Không



Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm <i>/Reasons for, sale increase decrease</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percent age</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percenta ge</i>	

3.3. *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ Contracts or transactions with internal shareholders:* Không có

3.4. *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ Implementation of regulations on corporate governance:* Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements:* Đã được đăng trong Website Công ty: <https://www.pjtaco.petrolimex.com.vn/> Báo cáo tài chính.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE**

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đặng Chí Xuân Hương